

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 755/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 20-6-2022  
“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Lê Thị Khanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Phương M, sinh năm: 1993. Địa chỉ: xx ấp MH, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Văn Hoàng G, sinh năm 1992; Địa chỉ: xx ấp MH, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Phương M trình bày:

Bà và ông Hồ Văn Hoàng G tự nguyện chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ngày 09 tháng 8 năm 2013. Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2013, quyển số 01/2013. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông G thường xuyên đi nhậu, không về nhà, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm không còn. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn Hoàng G.

- Về con chung: có 01 người con tên Hồ Đăng D - sinh ngày 03/02/2014;

Bà M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông G cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 5 năm 2022 Ông Hồ Văn Hoàng G trình bày:*

Ông và bà Lê Phương M tự nguyện chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long ngày 09 tháng 8 năm 2013. Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2013, quyền số 01/2013. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống giữa ông và bà M không hạnh phúc, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

- Về con chung: có 01 người con tên Hồ Đăng D- sinh ngày 03/02/2014; Ông đồng ý giao con cho bà M chăm sóc, nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng vắng mặt Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt và có đơn xin xét xử vắng mặt đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Bà M và ông G được ly hôn.
- Con chung: Giao con chung cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng, bà M không yêu cầu ông G cấp dưỡng.
- Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Phương M khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Hồ Văn Hoàng G, đây là tranh chấp quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Hồ Văn Hoàng G là bị đơn có nơi hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: ấp MH, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định

tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Lê Phương M và ông Hồ Văn Hoàng G tự nguyện đăng ký tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân giữa bà M và ông G là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa ông bà có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bản thân bà M không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông G. Ông G cũng thừa nhận điều này, cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà M không hạnh phúc, bản thân ông G đang bị tạm giam tại trại giam Chí Hòa, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M. Xét thấy; hôn nhân giữa bà M, ông G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà M yêu cầu ly hôn ông G đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Phương M là phù hợp.

[3] Về con chung: con tên Hồ Đăng D - sinh ngày 03/02/2014 bà M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu Ông G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy; con chung của bà M và ông G có nguyện vọng sống với mẹ, Ông G cũng đồng ý giao con chung cho bà M nuôi dưỡng. Bà M hiện có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao con chung Hồ Đăng D - sinh ngày 03/02/2014 cho bà Lê Phương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông G cho rằng hai bên tự thỏa thuận. Do các bên không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà Lê Phương M tạm thời không yêu cầu Ông G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Phương M. Bà Lê Phương M và ông Hồ Văn Hoàng G được ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số

94/2013, quyển số 01/2013 đăng ký tại UBND xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long)

2/ Về con chung: Giao con chung tên Hồ Đăng D - sinh ngày 03/02/2014 cho bà Lê Phương M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hồ Văn Hoàng G cho đến khi có yêu cầu của bà Lê Phương M.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4/ Về án phí: Bà Lê Phương M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019 0075061 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (ghi nhận đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5/ Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- C.C THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã (Nơi cấp Giấy CN kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**

